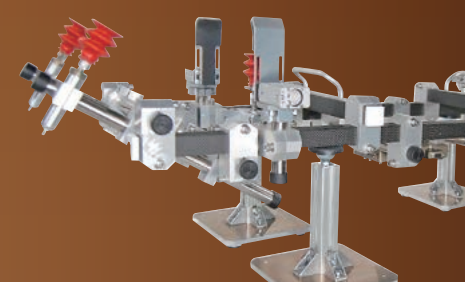
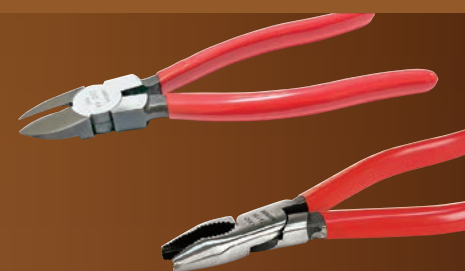


Dụng cụ lắp ráp



Dụng cụ / Jig 9-2

- ▶ Dụng cụ siết bu lông và khớp nối..... 9-2
- ▶ Dụng cụ siết bu lông và khớp nối / Dụng cụ cắt ống 9-3
- ▶ Dụng cụ cắt 9-4
- ▶ Dụng cụ cắt/ Dao cắt / Gọt bavia..... 9-5
- ▶ Dụng cụ đầu dây/ Dụng cụ kìm9-6
- ▶ Dụng cụ cắt ống/Ống dẫn / Dụng cụ đo 9-7
- ▶ Keo dán / Dụng cụ điều chỉnh / Jig / Dụng cụ khử tĩnh điện ... 9-8



Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

B. phun khí/
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ · Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cắm biến

Linh kiện
khí nén

Cắm biến /Bo
mạch cộng tín
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp /
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển · Xếp Pallet /
Kìm loại tấm · Đập tấm ·
Già công kim

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác



Dụng cụ siết bu lông và khớp nối

Đề xuất các công cụ lắp ráp.

Dụng cụ siết bu lông và khớp nối



Tua vít tiêu chuẩn Megadora(+)

Mã đặt hàng.	350352
MODEL	900-1-75

- Khối lượng: 85g
- Kích thước đầu: Số.1 (M2.0 ~M2.6)



Tua vít tiêu chuẩn Megadora (+)

Mã đặt hàng.	350353
MODEL	900-2-100

- Khối lượng: 100g
- Kích thước đầu: No.2 (M3.0 ~M5.0)



Tua vít tiêu chuẩn Megadora (-)

Mã đặt hàng.	350354
MODEL	900-6-100

- Khối lượng: 95g
- Kích thước đầu: 6.0
- Đầu gần phẳng



Bộ tua vít chính xác

Mã đặt hàng.	197170
MODEL	TD-56

- Khối lượng: 175g
- Kích thước đầu: (+)0,00/(-)2,3, 1,8, 1,2, 0,9
- Thường được sử dụng trong các thiết bị chính xác, v.v. Tua vít để vận vít có đường kính nhỏ.



Tua vít điều chỉnh bằng gốm

Mã đặt hàng.	350355
MODEL	9000-1.8-30

- Khối lượng: 18g
- Kích thước đầu: (-)1.8
- Sử dụng chip gốm zirconia không cảm ứng và không từ tính. Lý tưởng để điều chỉnh cuộn dây và tổng đơn.



Tua vít điện (đầu chuyển đổi 5 chiếc)

Mã đặt hàng.	284778
MODEL	220USB-5

- Khối lượng: 160g
- Đầu : ♂1, ♂2 x2, ♂3, ♂6
- Cấp sạc USB, bộ chuyển đổi AC
- Việc siết chặt nhanh được thực hiện bằng động cơ điện và việc siết chặt cuối cùng giống như sử dụng tua vít thủ công. Đi kèm với đèn LED độ sáng cao.



Tua vít điện (đầu cấp 1 chiếc)

Mã đặt hàng.	284779
MODEL	220USB-1

- Khối lượng: 160g
- Đầu : ♂2
- Cấp sạc USB
- Việc siết chặt nhanh được thực hiện bằng động cơ điện và việc siết chặt cuối cùng giống như sử dụng tua vít thủ công. Đi kèm với đèn LED độ sáng cao.



Tua vít điện Mũi lục giác cứng (5 bộ)

Mã đặt hàng.	061139
MODEL	GS5P-31

- Khối lượng: 70.6g
- Phía đối diện (mm): 2.5/4.0/5.0/6.0
- Bộ mũi lục giác cho tua vít điện (220 USB) .



Tua vít bánh cóc phẳng

Mã đặt hàng.	197169
MODEL	TD-76

- Khối lượng: 98g
- Bánh cóc có độ chính xác cao với đầu nam châm
- Các đầu nam châm giúp dễ dàng làm việc ở những không gian chật hẹp.
- Phụ kiện: Đầu +1, +2, +2, +3, -4, -6, Bề rộng lục giác 2.5, 3, 4, 5, 6x18mm



Chìa lục giác đầu tròn (Loại dài) 9-pcs

Mã đặt hàng.	341075
MODEL	8309BP-L

- Khối lượng: 375g
- 9 chiếc (mm) : 1.5/2.0/2.5/3.0/4.0/5.0/ 6.0/8.0/10.0
- Chìa vận bu lông lục giác (dành cho bu lông đầu lục giác M1.6 đến M12)
- Có thể xoay chéo.



Chìa lục giác đầu tròn (Loại dài) H2

Mã đặt hàng.	341077
MODEL	8300BP-L H2

- Khối lượng: 3g
- Loại đặc biệt của 8309BP-L (Phía đối diện 2.0mm)
- Bu lông đầu lục giác có kích thước M2.5



Chìa lục giác đầu tròn (Loại dài) H2.5

Mã đặt hàng.	341078
MODEL	8300BP-L H2.5

- Khối lượng: 5g
- Loại đặc biệt của 8309BP-L (Phía đối diện 2.5mm)
- Bu lông đầu lục giác có kích thước M3



Chìa lục giác đầu tròn (Loại dài) H3

Mã đặt hàng.	341079
MODEL	8300BP-L H3

- Khối lượng: 9g
- Loại đặc biệt của 8309BP-L (Phía đối diện 3.0mm)
- Bu lông đầu lục giác có kích thước M4



Chìa lục giác đầu tròn (Loại dài) H4

Mã đặt hàng.	341080
MODEL	8300BP-L H4

- Khối lượng: 18g
- Loại đặc biệt của 8309BP-L (Phía đối diện 4.0mm)
- Bu lông đầu lục giác có kích thước M5



Chìa lục giác đầu tròn (Loại dài) H5

Mã đặt hàng.	341081
MODEL	8300BP-L H5

- Khối lượng: 31g
- Loại đặc biệt của 8309BP-L (Phía đối diện 5.0mm)
- Bu lông đầu lục giác có kích thước M6



Chìa lục giác đầu tròn (Loại dài) H6

Mã đặt hàng.	341082
MODEL	8300BP-L H6

- Khối lượng: 51g
- Loại đặc biệt của 8309BP-L (Phía đối diện 6.0mm)
- Bu lông đầu lục giác có kích thước M8



Dụng cụ siết bu lông và khớp nối / Dụng cụ cắt ống

Đây là sản phẩm đặc biệt lý tưởng để lắp ráp bàn gấp !

Dụng cụ siết bu lông và khớp nối



Chìa lục giác đầu tròn ngắn (Loại dài) 9-chiếc

Mã đặt hàng.	341076
MODEL	8209BP-L

- Khối lượng: 361g
- 9 chiếc (mm) : 1.5/2.0/2.5/3.0/4.0/5.0/ 6.0/8.0/10.0
- Chìa vận bu lông đầu lục giác. Việc xoay chéo có thể thực hiện được đối với bu lông đầu lục giác có kích thước M1.6 đến M12.



Chìa lục giác đầu tròn ngắn (Loại ngắn) H2.5

Mã đặt hàng.	341083
MODEL	8200BP-L H2.5

- Khối lượng: 7g
- Loại đặc biệt của 8209BP-L (Phía đối diện 2.5mm)
- Bu lông đầu lục giác có kích thước M3



Chìa lục giác đầu tròn ngắn (Loại ngắn) H3.0

Mã đặt hàng.	341084
MODEL	8200BP-L H3

- Khối lượng: 8g
- Loại đặc biệt của 8209BP-L (Phía đối diện 3.0mm)
- Bu lông đầu lục giác có kích thước M4



Chìa lục giác đầu tròn ngắn (Loại ngắn) H4.0

Mã đặt hàng.	341085
MODEL	8200BP-L H4

- Khối lượng: 16g
- Loại đặc biệt của 8209BP-L (Phía đối diện 4.0mm)
- Bu lông đầu lục giác có kích thước M5



Chìa lục giác đầu tròn ngắn (Loại ngắn) H5.0

Mã đặt hàng.	341086
MODEL	8200BP-L H5

- Khối lượng: 28g
- Loại đặc biệt của 8209BP-L (Phía đối diện 5.0mm)
- Bu lông đầu lục giác có kích thước M6



Bộ cờ lê hai đầu SMS

Mã đặt hàng.	187038
MODEL	SMS621H

- Khối lượng: 640g
- Bộ bao gồm: (mm) : 8 *10/11 *13/12 *14/14 *17/17 *19/22 *24



Bộ cờ lê siêu mỏng SNT

Mã đặt hàng.	187039
MODEL	SNT-0550

- Khối lượng: 290g
- Bộ gồm (mm) : 8 *9/10 *12/11 *13/14 *17/19 *21



Bộ cờ lê mờ

Mã đặt hàng.	197171
MODEL	TS-05

- Khối lượng: 66g
- Bộ gồm (mm) : 3 *2 *5.5/4 *5/6 *7/8 *9/10 *11



Mỏ lết 150mm

Mã đặt hàng.	221303
MODEL	WMA-150

- Khối lượng: 140g
- Độ rộng điều chỉnh: 150mm. Có thang đo tiện lợi.



Tua vít đai ốc lục giác

Mã đặt hàng.	030520
MODEL	D-86-4.5

- Khối lượng: 54g
- Phía đối diện: 4.5mm
- Chỉ cần lắp đai ốc vào ổ cắm ở đầu và xoay tay cầm để siết chặt đai ốc.



Tua vít đai ốc lục giác

Mã đặt hàng.	030521
MODEL	D-86-7

- Khối lượng: 63g
- Phía đối diện: 7mm
- Chỉ cần lắp đai ốc vào ổ cắm ở đầu và xoay tay cầm để siết chặt đai ốc.

Dụng cụ cắt ống



Dao cắt ống SUS

Mã đặt hàng.	101206
MODEL	K-203

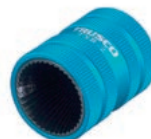
- Khối lượng: 215g
- Dễ dàng cắt các vật liệu hình trụ như ống kim loại và ống PVC, đồng thời có thể cắt vật liệu theo đường thẳng.



Lưới thay thế cho dao cắt ống

Mã đặt hàng.	101207
MODEL	K-203-1

- Khối lượng: 3g
- Lưới cắt thay thế cho dao cắt ống (K-203).



Đầu doa ống (Dùng cho ống đồng và ống thép)

Mã đặt hàng.	197173
MODEL	TSR-2

- Khối lượng: 200g
- Đường kính ngoài ống: ϕ 8-35mm
- Sau khi cắt ống đồng hoặc thép không gỉ, bạn có thể dễ dàng loại bỏ các bavia ở bên ngoài và bên trong chỉ bằng cách xoay dụng cụ.

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ + Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Lel's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cắm biến

Linh kiện khí nén

Cắm biến /Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút/ Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp/ Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Dập tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác



Dụng cụ cắt

Đây là sản phẩm đặc biệt lý tưởng để lắp ráp bàn gắp!

Dụng cụ cắt



Kìm cắt điện

Mã đặt hàng.	310706
MODEL	55S-120

- Khối lượng: 85g ● Tổng chiều dài: 122mm
- Khả năng cắt: Dây sắt ϕ 0.8mm, Dây đồng : ϕ 1.2mm
- Kiểu lưỡi: Lưỡi mỏng (thích hợp để cắt dây mỏng)



Kìm cắt điện

Mã đặt hàng.	310695
MODEL	55S-150

- Khối lượng: 150g ● Tổng chiều dài: 155mm
- Khả năng cắt: Dây sắt ϕ 1.5mm, Dây đồng ϕ 2.6mm
- Kiểu lưỡi: Lưỡi mỏng (thích hợp để cắt dây mỏng)



Kìm cắt cường lực

Mã đặt hàng.	286129
MODEL	205H-150

- Khối lượng: 225g ● Tổng chiều dài: 168mm
- Khả năng cắt: Dây sắt ϕ 2.0 mm, Dây đồng ϕ 2.6 mm
- Kiểu lưỡi: Lưỡi dày (Thích hợp để cắt dây dày)



Kìm cắt cường lực

Mã đặt hàng.	286130
MODEL	205H-175

- Khối lượng: 285g ● Tổng chiều dài: 193mm
- Khả năng cắt: Dây sắt ϕ 2.0 mm, Dây đồng : ϕ 3.0 mm
- Kiểu lưỡi: Lưỡi dày (Thích hợp để cắt dây dày)



Kìm cắt nhựa cao cấp

Mã đặt hàng.	271846
MODEL	160S-125

- Khối lượng: 90g ● Tổng chiều dài: 131mm
- Khả năng cắt: Nhựa mềm ϕ 3.0mm
- Kiểu lưỡi: Lưỡi cong (lưỡi tiêu chuẩn)



Kìm cắt nhựa cao cấp

Mã đặt hàng.	271847
MODEL	160S-150

- Khối lượng: 130g ● Tổng chiều dài: 159mm
- Khả năng cắt: Nhựa mềm ϕ 5.0mm
- Kiểu lưỡi: Lưỡi cong (lưỡi tiêu chuẩn)



Kìm cắt nhựa cao cấp

Mã đặt hàng.	271848
MODEL	160SF-125

- Khối lượng: 90g ● Tổng chiều dài: 131mm
- Khả năng cắt: Nhựa mềm ϕ 3.0mm
- Kiểu lưỡi: Lưỡi phẳng (toàn bộ bề mặt lưỡi dao vừa khít với sản phẩm)



Kìm cắt nhựa cao cấp

Mã đặt hàng.	271849
MODEL	160SF-150

- Khối lượng: 130g ● Tổng chiều dài: 159mm
- Khả năng cắt: Nhựa mềm ϕ 5.0mm
- Kiểu lưỡi: Lưỡi phẳng (toàn bộ bề mặt lưỡi dao vừa khít với sản phẩm)



Kìm cắt nhựa mini

Mã đặt hàng.	123885
MODEL	M12-125

- Khối lượng: 85g ● Tổng chiều dài: 129mm
- Khả năng cắt: Nhựa mềm ϕ 3.0mm
- Kiểu lưỡi: Lưỡi cong (lưỡi tiêu chuẩn)



Kìm cắt nhựa (lưỡi cứng)

Mã đặt hàng.	023445
MODEL	CT160F-150

- Khối lượng: 130g ● Tổng chiều dài: 159mm
- Khả năng cắt: Nhựa mềm ϕ 5.0mm
- Kiểu lưỡi: Lưỡi phẳng (toàn bộ bề mặt lưỡi dao vừa khít với sản phẩm)



Kìm cắt nhựa chịu lực

Mã đặt hàng.	350363
MODEL	99-175

- Khối lượng: 260 ● Tổng chiều dài: 188mm
- Khả năng cắt: Nhựa mềm ϕ 9.0mm
- Kiểu lưỡi: Lưỡi cong (lưỡi tiêu chuẩn)



Kìm cắt nhựa chịu lực

Mã đặt hàng.	350364
MODEL	99-200

- Khối lượng: 340g ● Tổng chiều dài: 216mm
- Khả năng cắt: Nhựa mềm ϕ 10.0mm
- Kiểu lưỡi: Lưỡi cong (lưỡi tiêu chuẩn)



Kìm cắt nhựa (Bàn giới hạn)

Mã đặt hàng.	187586
MODEL	SPN130F

- Khối lượng: 110g ● Tổng chiều dài: 130mm
- Khả năng cắt: Nhựa mềm ϕ 5.0mm
- Kiểu lưỡi: Lưỡi phẳng (toàn bộ bề mặt lưỡi dao vừa khít với sản phẩm)



Kìm cắt cường lực

Mã đặt hàng.	221473
MODEL	WA1000F-160

- Khối lượng: 185g ● Tổng chiều dài: 156mm
- Khả năng cắt: Nhựa mềm ϕ 5.0mm
- Kiểu lưỡi: Lưỡi cong (lưỡi tiêu chuẩn)



Kìm cắt nhựa bấm đầu

Mã đặt hàng.	286133
MODEL	25EF-145

- Khối lượng: 125g ● Tổng chiều dài: 144mm
- Khả năng cắt: Nhựa mềm ϕ 3.0mm
- Kiểu lưỡi: Loại Clip



Kìm cắt cạnh

Mã đặt hàng.	261888
MODEL	02SP-125

- Khối lượng: 70g ● Tổng chiều dài: 122mm
- Khả năng cắt: Nhựa mềm ϕ 2.0mm
- Kiểu lưỡi: Lưỡi cong (lưỡi tiêu chuẩn)



Kìm cắt nhựa bấm đầu

Mã đặt hàng.	286131
MODEL	24EF-115

- Khối lượng: 75g ● Tổng chiều dài: 119mm
- Khả năng cắt: Nhựa mềm ϕ 3.0mm
- Kiểu lưỡi: Loại Clip



Kìm tuốt vỏ

Mã đặt hàng.	387221
MODEL	33S-125

- Khối lượng: 90g ● Tổng chiều dài: 131mm
- Khả năng cắt: Dây sắt ϕ 0.8mm, Dây đồng : ϕ 1.2mm
- Kiểu lưỡi: Lưỡi phẳng (toàn bộ bề mặt lưỡi dao vừa khít với sản phẩm)
- Lưỡi mỏng (Phù hợp cho cắt dây mỏng)



Kìm tuốt vỏ

Mã đặt hàng.	387222
MODEL	33S-150

- Khối lượng: 125g ● Tổng chiều dài: 158mm
- Khả năng cắt: Dây sắt ϕ 1.5mm, Dây đồng : ϕ 2.6mm
- Kiểu lưỡi: Lưỡi phẳng (toàn bộ bề mặt lưỡi dao vừa khít với sản phẩm)
- Lưỡi mỏng (Phù hợp cho cắt dây mỏng)



Dụng cụ cắt / Dao cắt / Gọt bavia

Đây là sản phẩm đặc biệt lý tưởng để lắp ráp bàn gấp!

Dụng cụ cắt (Kim cắt nhiệt)



Kim cắt nhiệt

Mã đặt hàng.	073320
MODEL	HT180DX

- Khối lượng: 310g ● Tổng chiều dài: 190mm
- Khả năng cắt: Nhựa mềm ϕ 4,0mm
- Kiểu lưỡi: Lưỡi cong (lưỡi tiêu chuẩn)
- Cho nhựa có đường kính nhỏ/gắn lò xo
- Nhiệt độ tối đa của lưỡi dao: 160°C



Đầu tạo nhiệt

Mã đặt hàng.	221472
MODEL	W19

- Khối lượng: 19g
- Đầu tạo nhiệt thay thế cho HT180DX.



Biến áp

Mã đặt hàng.	197348
MODEL	TRF100D

- Khối lượng: 2.000g
- Điện áp đầu vào: AC100V (dây nguồn 1.9m)
- Điện áp đầu ra: AC26V
- Công suất: 32VA
- Phương pháp đo nhiệt độ: Phương pháp nhiệt điện trở
- Màn hình kỹ thuật số
- Dùng cho kim nhiệt HT180DX (có cảm biến).

Dao cắt / Gọt Bavia



Dao cắt tấm đầu

Mã đặt hàng.	286172
MODEL	209B

- Khối lượng: 17.5g
- Thích hợp để bóc lớp phủ của tấm xốp EP.



Dao hoàn thiện (gọt bavia/ lớn)

Mã đặt hàng.	221474
MODEL	WF-1540

- Khối lượng: 56g ● Tổng chiều dài: 175mm
- Chiều dài lưỡi: 40mm
- Vật liệu lưỡi: Ceramic



Dao hoàn thiện (gọt bavia/ nhỏ)

Mã đặt hàng.	221475
MODEL	WF-620

- Khối lượng: 20g ● Tổng chiều dài: 133mm
- Chiều dài lưỡi: 40mm
- Vật liệu lưỡi: Ceramic



Dao hoàn thiện (Bộ T hoàn thiện siêu nhỏ)

Mã đặt hàng.	123923
MODEL	MFC2140

- Khối lượng: 36g ● Vật liệu lưỡi: Ceramic
- Đầu lưỡi: Loại T



Lưỡi dao (hoàn thiện siêu nhỏ T/2 pcs)

Mã đặt hàng.	123925
MODEL	MFC2001

- Khối lượng: 13g ● Vật liệu lưỡi: Ceramic
- Đầu lưỡi: Loại T



Lưỡi dao (hoàn thiện siêu nhỏ T/5 pcs)

Mã đặt hàng.	123927
MODEL	MFC3001

- Khối lượng: 30g ● Vật liệu lưỡi: Ceramic
- Đầu lưỡi: Loại T



Dao hoàn thiện (Bộ R hoàn thiện siêu nhỏ)

Mã đặt hàng.	123924
MODEL	MFC2150

- Khối lượng: 36g ● Vật liệu lưỡi: Ceramic
- Đầu lưỡi: Loại R



Lưỡi dao (hoàn thiện siêu nhỏ R/2 pcs)

Mã đặt hàng.	123926
MODEL	MFC2002

- Khối lượng: 13g ● Vật liệu lưỡi: Ceramic
- Đầu lưỡi: Loại R



Lưỡi dao (hoàn thiện siêu nhỏ R/5 pcs)

Mã đặt hàng.	123928
MODEL	MFC3002

- Khối lượng: 30g ● Vật liệu lưỡi: Ceramic
- Đầu lưỡi: Loại R

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ổng hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung Giác hút / Xi lanh nhựa / Tấm kẹp / Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Đập tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác



Dụng cụ đấu dây / Kìm

Đây là sản phẩm đặc biệt lý tưởng để lắp ráp bàn gắp!

Dụng cụ đấu dây



Kìm tuốt dây

Mã đặt hàng.	384142
MODEL	3000A

- Khối lượng: 350g
- Tước vỏ dây điện nhanh chóng chỉ bằng một thao tác tay.



Kìm tuốt dây nhỏ

Mã đặt hàng.	211157
MODEL	VST25

- Khối lượng: 295g
- Có khả năng tuốt dây có đường kính lõi từ $\phi 0.25$ đến $\phi 2.6$ mm mà không cần điều chỉnh.
- Phạm vi cắt: dây đồng $\phi 2.6$ mm



Kìm bấm đầu cốt

Mã đặt hàng.	002364
MODEL	AK15A

- Khối lượng: 400g
- Dùng bấm đầu cốt trần/ đầu cốt có ống lồng cho dây đồng.



Thiết bị kiểm tra cầm tay

Mã đặt hàng.	042058
MODEL	E39-VA

- Khối lượng: 20g
- Điện áp nguồn cấp: DC18V (Pin khô 29V)
- Nguồn điện tiện dụng có pin tích hợp. Nguồn điện dành riêng cho cảm biến.
- Hoạt động của các cảm biến được xác nhận bằng còi hoặc đèn LED.
- Có chức năng phát hiện Pin yếu.



Mỏ hàn gốm

Mã đặt hàng.	054350
MODEL	FX600-02

- Khối lượng: 61g
- Phù hợp để hàn các linh kiện điện tử.
- Điều khiển nhiệt độ trên tay cầm
- Dễ dàng điều chỉnh nhiệt độ bỏ núm xoay.



Giá đỡ mỏ hàn (kèm xốp)

Mã đặt hàng.	054351
MODEL	FH300-81

- Khối lượng: 502g
- Kích thước đế (mm): $\phi 85 \times D140$



Dây hàn

Mã đặt hàng.	073361
MODEL	HS-304

- Khối lượng: 100g
- Hàn: thẳng 1mm



Súng bắn keo

Mã đặt hàng.	072955
MODEL	HB-80

- Khối lượng: 220g
- Thích hợp cho công việc lắp ráp như sửa chữa linh kiện điện tử.



Keo

Mã đặt hàng.	072956
MODEL	HB-100S

- Khối lượng: 100g
- Keo (HB-80): độc quyền



Kẹp hợp kim nhôm

Mã đặt hàng.	197174
MODEL	TAB-70

- Khối lượng: 1,098g
- Khối lượng (mm) : $188 \times 158 \times 155$. Chiều rộng miệng: 70mm, Độ mở miệng: 60mm

Dụng cụ kìm



Kìm mỏ dài

Mã đặt hàng.	271844
MODEL	105-150

- Khối lượng: 140g
- Khả năng cắt: Dây sắt $\phi 1.5$ mm, dây đồng : 2.6 mm
- Tổng chiều dài: 163mm



Kìm mỏ dài

Mã đặt hàng.	271845
MODEL	105-175

- Khối lượng: 185g
- Khả năng cắt: Dây sắt $\phi 2.0$ mm, dây đồng : 3.0 mm
- Tổng chiều dài: 191mm



Kìm mỏ vịt

Mã đặt hàng.	286132
MODEL	2500-200

- Khối lượng: 205g
- Hình dạng đầu: Cao 7.0mm * Rộng 5.0mm : Nhám chữ thập
- Tổng chiều dài: 200mm



Kìm vận vít

Mã đặt hàng.	250266
MODEL	ZA185

- Khối lượng: 280g
- Tổng chiều dài: 195mm
- Áp dụng: Thích hợp để tháo các ốc vít bị mòn hoặc rỉ sét.



Dụng cụ cắt ống/ Ống dẫn / Dụng cụ đo

Đây là sản phẩm đặc biệt lý tưởng để lắp ráp bàn gấp!

Dụng cụ cắt ống/ Ống dẫn



Kim cắt ống

Mã đặt hàng.	190508
MODEL	TK-1

- Khối lượng: 154g
- Vật liệu ống: ống nhựa mềm, nylon, polyurethane, v.v.)
- Đường kính ngoài ống: nhỏ hơn 13mm



Kim cắt Merry

Mã đặt hàng.	187587
MODEL	SX10-210

- Khối lượng: 380g
- Tổng chiều dài: 210mm
- Độ mở lưỡi: 39mm
- Chiều dài lưỡi cắt: 65mm
- Cắt thẳng.
- Thích hợp để cắt tất cả các loại vật liệu mềm.



Kim cắt Merry

Mã đặt hàng.	187589
MODEL	SX5-195

- Khối lượng: 170g
- Tổng chiều dài: 195mm
- Độ mở lưỡi: 24mm
- Chiều dài lưỡi cắt: 53mm
- Cắt thẳng.
- Thích hợp để cắt tất cả các loại vật liệu mềm.



Kim cắt ống

Mã đặt hàng.	023446
MODEL	CX5

- Khối lượng: 170g
- Tổng chiều dài: 195mm
- Độ mở lưỡi: 22mm
- Chiều dài lưỡi cắt: 53mm
- Một máy cắt chuyên dụng để cắt ống.



Kim cắt ống

Mã đặt hàng.	187588
MODEL	SX15-210

- Khối lượng: 395g
- Tổng chiều dài: 210mm
- Độ mở lưỡi: 37mm
- Chiều dài lưỡi cắt: 65mm
- Dùng để cắt khuôn thông tin liên lạc và cắt ống dẫn.



Kim cắt ống

Mã đặt hàng.	030530
MODEL	DX80-255

- Khối lượng: 470g
- Tổng chiều dài: 255mm
- Độ mở lưỡi: 85mm
- Chiều dài lưỡi cắt: 92mm
- Có thể cắt ống dẫn dây điện rộng tới 80mm.



Kim cắt nhựa mở vệt

Mã đặt hàng.	030528
MODEL	DK65-250

- Khối lượng: 505g
- Tổng chiều dài: 260mm
- Kiểu lưỡi: Lưỡi tròn (lưỡi tiêu chuẩn)/Lưỡi cắt nhựa
- Chiều dài: 65.0mm, độ dày 21.5mm
- Có thể cắt ống rộng tới 80mm.
- Mở lưỡi cắt dễ dàng.
- Cũng có thể được sử dụng để cắt gate ở những vị trí sâu trên sản phẩm đúc nhựa.



Dao cắt ống (bàn cố định)

Mã đặt hàng.	197347
MODEL	TDC100

- Khối lượng: 8.400g
- Độ mở lưỡi: 25mm
- Chiều dài lưỡi: 110mm
- Có thể cắt ống dẫn dây điện rộng tới 100mm.



Kim cắt thanh DIN

Mã đặt hàng.	030529
MODEL	DRN4

- Khối lượng: 350g
- Tổng chiều dài: 200mm
- Để hoàn thiện các góc của thanh DIN.
- Các góc của thanh ray DIN bằng nhôm có thể được bo tròn gọn gàng.



Dao cắt ống Ratchet

Mã đặt hàng.	197172
MODEL	TTCR-322T

- Khối lượng: 270g
- Tương thích với ống đồng, nhôm, đồng thau và PVC. Chức năng nạp tự động đảm bảo cắt sạch.
- Không thể cắt ống thép không gỉ. Lưỡi thay thế cho máy cắt ống kiểu Ratchet



Lưỡi thay thế cho dao cắt ống Ratchet

Mã đặt hàng.	061138
MODEL	GFC-15NT

- Khối lượng: 3g
- Lưỡi dao thay thế chỉ dành cho dao cắt ống (TTCR-322T).
- Không thể cắt ống thép không gỉ.

Dụng cụ đo



Thước thẳng (150mm)

Mã đặt hàng.	271792
MODEL	13005

- Khối lượng: 10g
- Tiêu chuẩn JIS loại 1 (Cấp nhớt không hiệu chuẩn)
- Hãng Shinwa



Thước thẳng (300mm)

Mã đặt hàng.	271793
MODEL	13013

- Khối lượng: 65g
- Tiêu chuẩn JIS loại 1 (Cấp nhớt không hiệu chuẩn)
- Hãng Shinwa



Thước dây HG (Chiều dài 5.5m)

Mã đặt hàng.	341087
MODEL	80821

- Khối lượng: 329g
- Tiêu chuẩn JIS loại 1 (Cấp nhớt không hiệu chuẩn)
- Được sản xuất bởi Shinwa. Đi kèm với một thanh gạt di chuyển có thể hiệu chỉnh điểm 0.
- Bộ bảo vệ giảm xóc bảo vệ cơ thể.

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cắm biển

Linh kiện khí nén

Cắm biển /Bo mạch cộng tín hiệu AND

Bo mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp / Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm - Dập tấm - Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác



Keo dán / Dụng cụ điều chỉnh / Jig / Thiết bị khử tĩnh điện

Đây là sản phẩm đặc biệt lý tưởng để lắp ráp bàn gấp!

Keo dán



Keo dán (Tấm Sponge)

Mã đặt hàng.	371759
MODEL	Adhesive Q 50G Clear #4888

- NET: 50ml
- Liên kết Silicone
- Sử dụng để dán tấm silicone và xốp sponges.



Keo dán Cemedine 20ML

Mã đặt hàng.	371765
MODEL	AX-038 (Super X • 20TM)

- NET: 20ml
- Sử dụng để dán tấm cao su



Keo dán Cemedine 135ML

Mã đặt hàng.	002481
MODEL	AX-250 (Super X 8008 • 135ML)

- NET: 135ml
- Nếu bạn cần Bảng dữ liệu an toàn vật liệu (SDS), vui lòng mua nó..
- Sử dụng để dán tấm cao su.

Dụng cụ điều chỉnh



Búa kết hợp

Mã đặt hàng.	200263
MODEL	UD7-10

- Khối lượng: 730g
- Búa kết hợp được làm từ hai loại vật liệu, thép và nhựa.



Tấm cố định bước lắp

Mã đặt hàng.	042060
MODEL	EINS JIG TYPE J-01

- Khối lượng: 140g
- Khoảng cách lắp đặt (20x50mm) dễ dàng điều chỉnh vị trí
- Khoảng cách lắp bằng tay có thể được điều chỉnh dễ dàng.



Chân đế lắp ráp bàn gấp

Mã đặt hàng.	042059
MODEL	EINS JIG TYPE C-01

- Khối lượng: 1100g
- Có thể điều chỉnh lên xuống trong vòng 40mm
- Giá đỡ thuận tiện cho công việc điều chỉnh dây điện và đường ống trong quá trình lắp ráp.

Thiết bị khử tĩnh điện



Quạt khử tĩnh điện

Mã đặt hàng.	054363
MODEL	F-120R

- Khối lượng: 900g
- Phương pháp tạo ion: Loại xả corona AC tần số cao áp điện
- Thời gian trung hòa tĩnh điện: nhỏ hơn 1,5 giây.
- Cân bằng ion: trong vòng ±10V
- Kích thước đóng gói: 295 x 225 x 115



Quạt thổi ngang khử tĩnh điện

Mã đặt hàng.	023455
MODEL	CF-600

- Khối lượng: 4600g
- Quạt loại bỏ tĩnh điện mỏng và rộng.
- Phương pháp tạo ion: Loại phóng điện corona AC (20kHz)
- Thời gian trung hòa tĩnh điện: nhỏ hơn 1,5 giây.
- Cân bằng ion: trong vòng ±10V
- Kích thước đóng gói: 645x290x230



Súng khử tĩnh điện

Mã đặt hàng.	061261
MODEL	G-9

- Khối lượng: 470g
- Một công cụ loại bỏ tĩnh điện tiện dụng.
- Chỉ có thể loại bỏ tĩnh điện bằng khí nén.
- Phương pháp tạo ion: Loại xả corona tần số cao AC
- Thời gian trung hòa tĩnh điện: nhỏ hơn 1 giây.
- Cân bằng ion: ±30V
- Kích thước đóng gói: 294x250x63



Thiết bị đo tĩnh điện

Mã đặt hàng.	042120
MODEL	Eye-02

- Khối lượng: 200g
- Có thể đo được tĩnh điện vô hình bằng công cụ hữu ích này.
- Cân bằng ion: 0 ~ ±200V
- Kích thước đóng gói: 195 x 115 x 80
- Nguồn cấp: Pin 9V (loại 006P)
- Phạm vi đo: Tiềm năng sạc ±0 tới ±1.50kV (Mức LO), ±1.0 tới ±22.0kV (Mức HI)
- Khoảng cách đo: 25mm ±0.5mm (Giữa vật thể chính và vật thể tích điện)